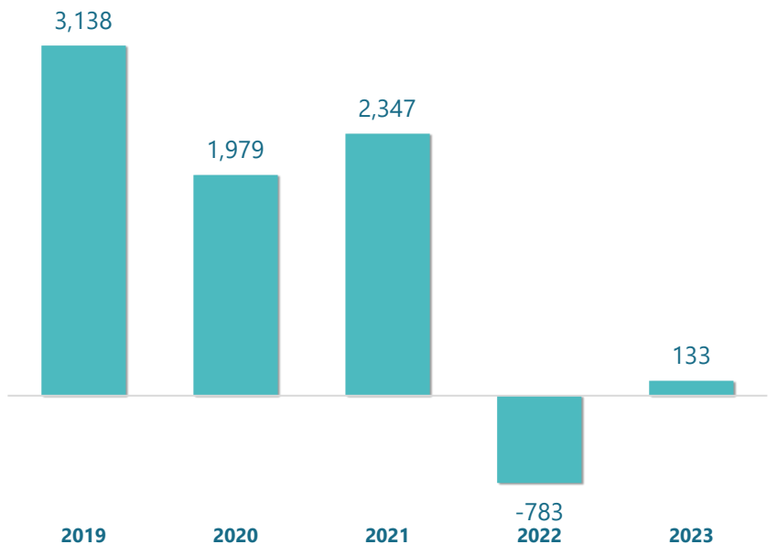
CTCP Tập đoàn Danh Khôi

FireAnt

Ngày 29/12/2023	4,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.3%	**-2.0%**	**-18.6%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,700 - 7,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	444
Số lượng CPLH (CP)	92,597,762
KLGD BQ 20 phiên (CP)	960,450
Sở hữu nước ngoài	7.3%
Beta	1.50
EPS	133
P/E	36.2

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

DT thuần

2023

4.63

tỷ VNĐ

YoY: ▼189| -97.6%

LN trước thuế

2023

39.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 108| 158%

LN sau thuế

2023

12.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 85.1| 117%

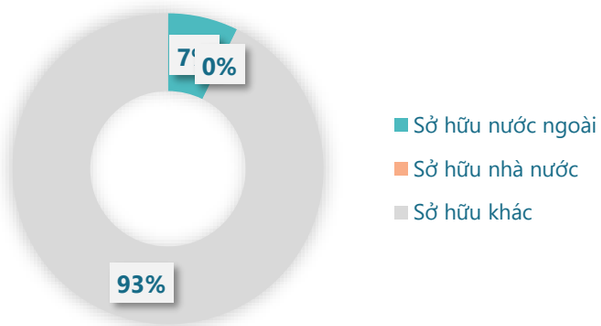
ROE

2023

1.0%

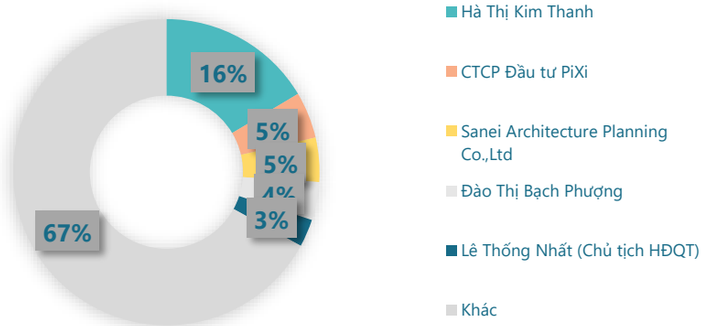
+/- YoY: ▲ 6.9%

Cơ cấu sở hữu



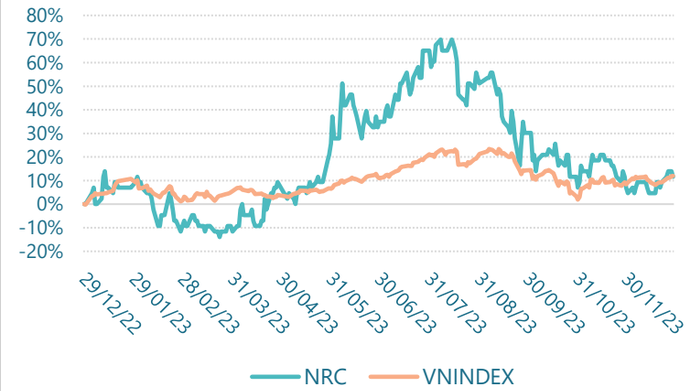
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

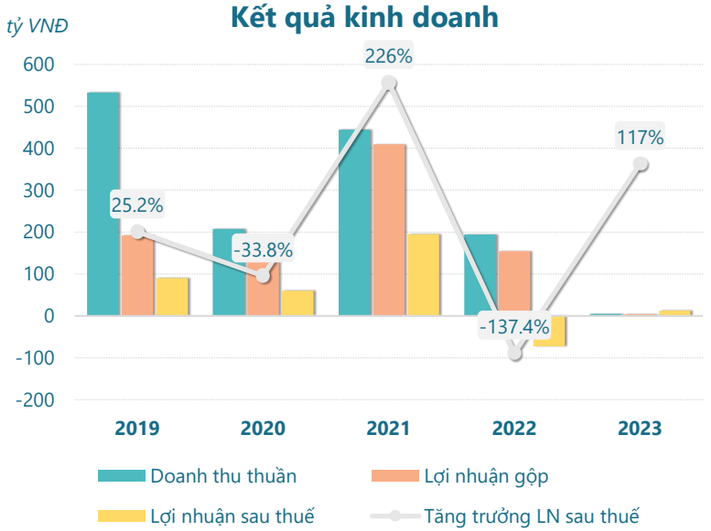
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Tập đoàn Danh Khôi

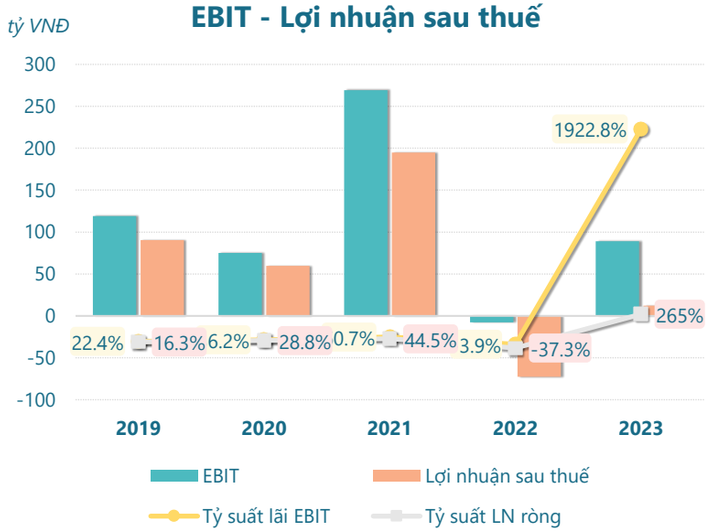
FireAnt

Kết quả kinh doanh



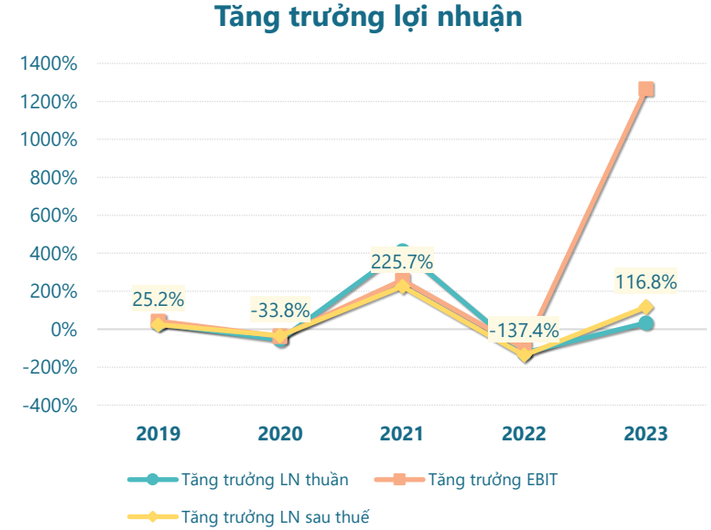
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



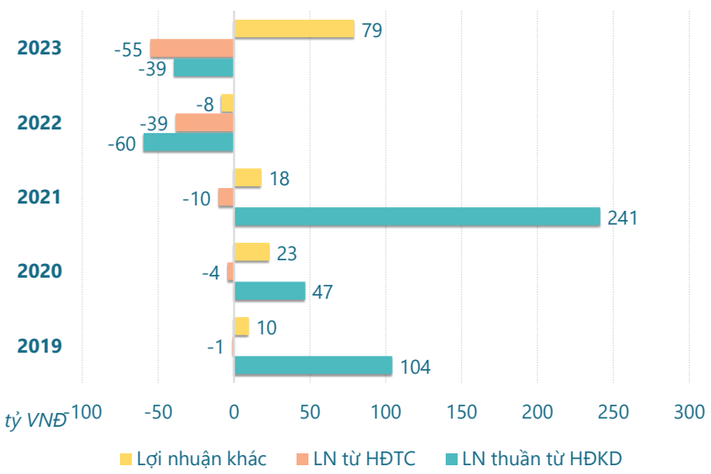
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



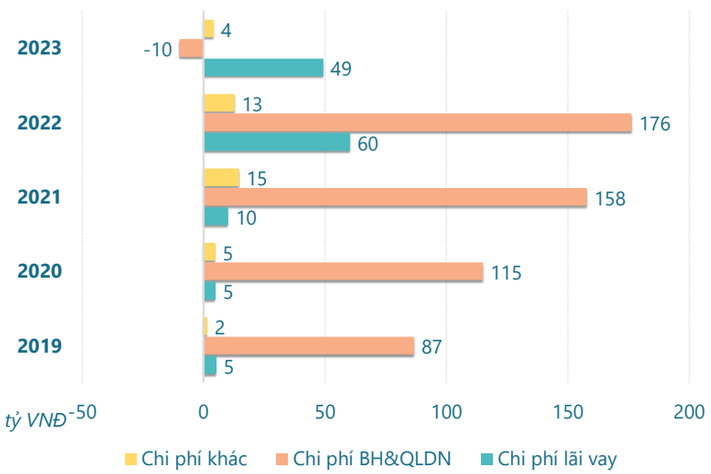
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



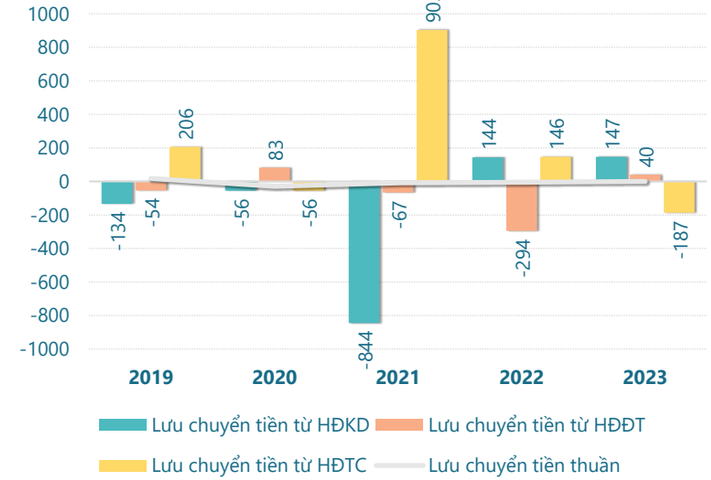
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

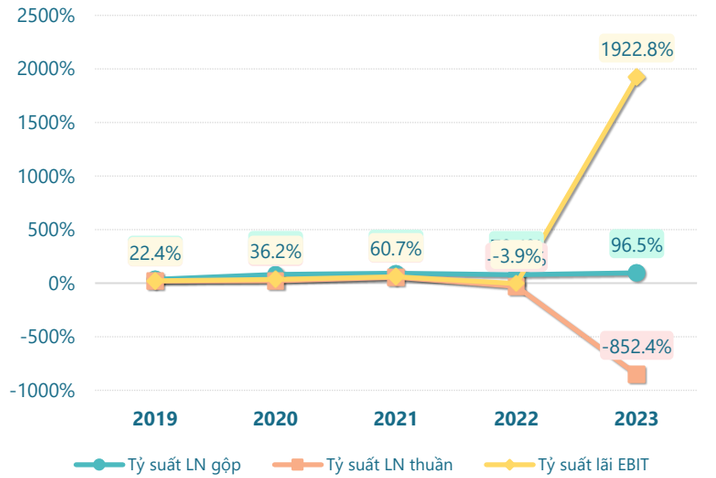


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Danh Khôi

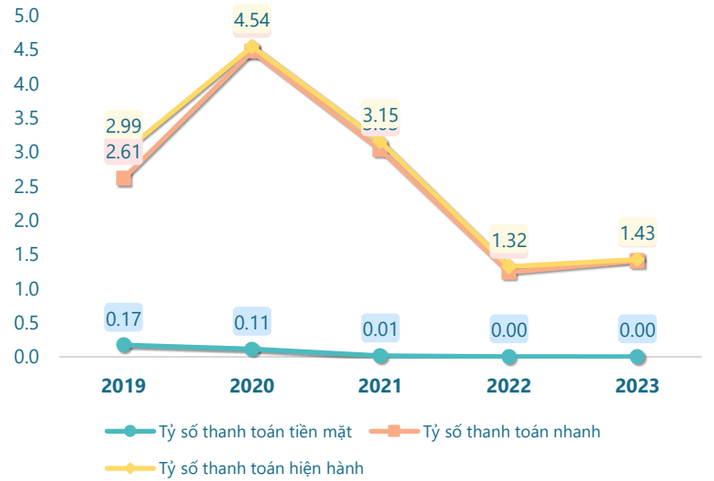
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



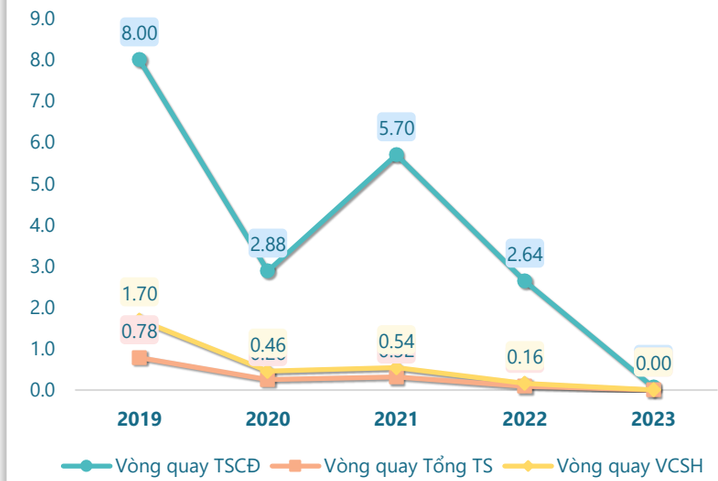
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



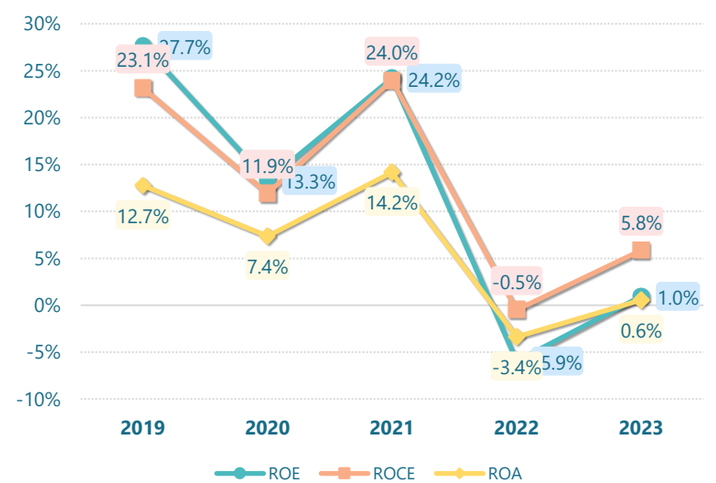
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



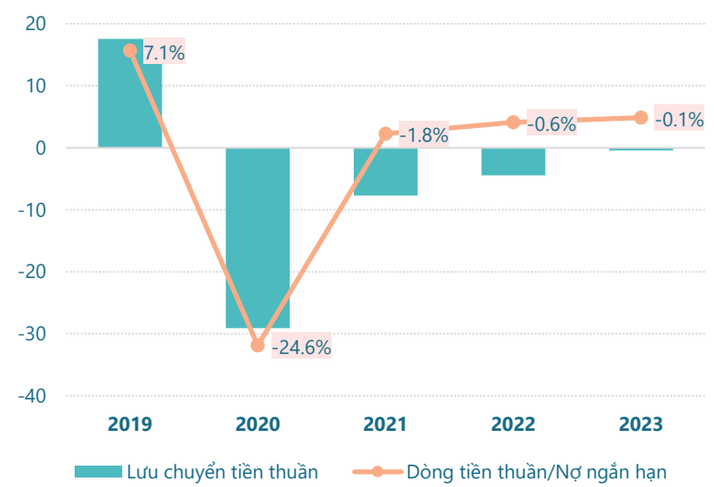
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



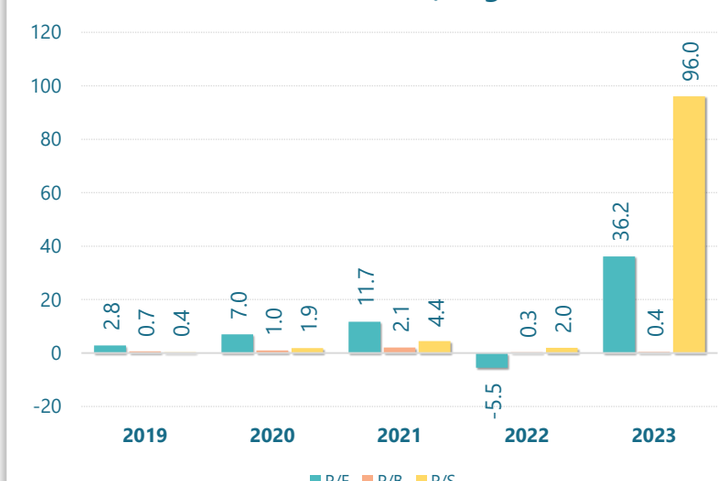
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)